

BÁO CÁO

Sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Thực hiện Công văn số 3789/UBND-THKH ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao lập báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Công văn số 4013/UBND-THKH ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa v/v bổ sung các phụ lục số liệu vào báo cáo; UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012:

1. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn:

a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã:

Sau khi Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 được thông qua, cùng các văn bản hướng dẫn, UBND thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức quán triệt thực hiện Luật và tuyên truyền tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân được biết. Ngày 16/3/2016, UBND Thị xã đã ban hành Công văn số 463/UBND-TCKH về việc chỉ đạo tổ chức lại hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

b) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật: (Theo Phụ lục 3)

Đến thời điểm 31/12/2016, trên địa bàn Thị xã mới có 02/8 Hợp tác xã thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

c) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác:

Trên địa bàn thị xã không có hợp tác xã nào chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác.

d) Tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả:

- Đối với HTX nông nghiệp, HTX tiểu thủ công nghiệp: Hầu hết các HTX có quy mô nhỏ, công nghệ thấp, năng lực nội tại còn yếu.

- Đối với HTX tín dụng, HTX dịch vụ thương mại: Quy mô được mở rộng từng năm, thu nhập bình quân của HTX khá cao, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng thu nhập của HTX.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX:
(theo Phụ lục 4).

Trên địa bàn có 2 HTX là HTX dịch vụ nông nghiệp Đông Sơn và HTX dịch vụ nông nghiệp Tây Sơn được hưởng chính sách miễn thủy lợi phí, với tổng số tiền từ năm 2013-2016 là 1.254.000.000 đồng.

Ngoài ra, các HTX nông nghiệp còn được hưởng chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể:

- Việc thành lập bộ máy quản lý, bố trí cán bộ và thực hiện phân công quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: UBND thị xã Bim Sơn giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị đầu mối, tham mưu công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn, phân công Phó Chủ tịch UBND Thị xã phụ trách kinh tế theo dõi lĩnh vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014: UBND Thị xã Bim Sơn thực hiện báo cáo về HTX theo quy định.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH.

1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX. (Theo Phụ lục 1)

- Về số lượng HTX: Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số lượng HTX là 08 HTX, số lượng HTX không có sự thay đổi so với thời điểm 1/7/2013; trong đó có 05 HTX hoạt động hiệu quả.

- Về số thành viên HTX: Số thành viên HTX tại thời điểm 31/12/2016 tăng so với năm 2013, trong đó số thành viên của HTX nông nghiệp không có sự biến động nhiều, chủ yếu là tăng số lượng thành viên của HTX tín dụng.

- Hiệu quả hoạt động của HTX: Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản, thu nhập của HTX, thu nhập bình quân của thành viên HTX tại thời điểm 31/12/2016 tăng mạnh, chủ yếu thuộc HTX trong lĩnh vực tín dụng và thương mại, dịch vụ.

- Cập nhật tình hình phát triển HTX năm 2017: Năm 2017, trên địa bàn thị xã Bim Sơn có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp mới thành lập theo luật HTX năm 2012 và đang đi vào hoạt động.

2. Đánh giá kết quả phát triển HTX theo lĩnh vực: (theo Phụ lục 2)

Trên địa bàn Thị xã có 4 HTX nông nghiệp, 01 HTX tiểu thủ công nghiệp, 01 HTX vận tải, 01 HTX dịch vụ thương mại, 01 HTX tín dụng. Số lượng thành viên trong HTX tín dụng tăng mạnh, còn số lượng thành viên trong các HTX khác không có nhiều thay đổi.

III. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tồn tại, khó khăn:

- Nhìn chung, các HTX hoạt động chưa hiệu quả, đặc biệt là các HTX nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Năng lực hoạt động của HTX không đồng đều.

- Các HTX chưa thực hiện tốt chế độ kế toán và thông tin báo cáo theo quy định.

- Không mạnh dạn thay đổi các thành viên quản lý HTX yếu kém về trình độ, năng lực quản lý hoặc đã lớn tuổi.

2. Nguyên nhân:

- Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất kinh doanh còn đơn điệu, manh mún, chưa năng động, chưa chủ động xây dựng kế hoạch,

phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh. Không mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, các hình thức liên kết, liên doanh với các tổ chức doanh nghiệp chưa được thực hiện.

- Trình độ lao động còn thấp, nhiều nơi thành viên tham gia mang tính hình thức. Chưa thu hút thành viên tham gia đầy đủ và phát huy tinh thần trách nhiệm của thành viên vào hoạt động cũng như công tác kiểm tra, giám sát HTX.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Đề HTX ra đời và phát triển tốt rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước về các mặt: tạo khuôn khổ luật pháp, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nhất là đường giao thông, điện, nước.

- Đề giúp các thành viên HTX cải thiện điều kiện sống và phát triển sản xuất, cần phải liên kết tốt các hoạt động đầu ra, đầu vào.

- Cần đề cao vấn đề giáo dục đào tạo nhân lực cho HTX. Chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật. Đặc biệt các HTX nông nghiệp phải cải tạo tư tưởng phong cách, lề lối, tập quán sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- HTX chỉ phát triển và phát huy tác dụng tốt cho các thành viên khi HTX thực sự hoạt động theo nguyên tắc tự lực, tự chịu trách nhiệm, quản lý dân chủ, hiệu quả hoạt động cao. Việc lựa chọn khâu dịch vụ nào để HTX làm là hết sự quan trọng, bốn khâu: cung ứng vật tư, hàng hóa tiêu dùng, tín dụng tương hỗ, tiêu thụ sản phẩm là rất phù hợp với HTX.

4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp:

- Cung cấp kịp thời những thông tin, những tiến bộ khoa học kỹ thuật để thành phần kinh tế tập thể được tiếp nhận và ứng dụng. Đồng thời bảo vệ quyền lợi cho các HTX và người lao động như chế độ BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ khác của nhà nước.

- Đề nghị Tỉnh hỗ trợ chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực, hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ giao đất, hỗ trợ kinh phí xây dựng trụ sở HTX.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu: VT, TCKH.



Tổng Thanh Bình

CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của UBND Thị xã Bim Sơn)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm					
			31/07/2013	31/12/2013	2014	2015	31/12/2016	
	Hợp tác xã							
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP							
2	Tổng số HTX	8	8	8	8	8	8	
	Trong đó							
	Số HTX thành lập mới	0	0	0	0	0	0	
	Số HTX giải thể	0	0	0	0	0	0	
	Số HTX hoạt động hiệu quả		8	8	8	5	5	
3	Tổng số thành viên HTX	Người	3116	3257	3496	3669	3710	
	Trong đó							
-	Số thành viên mới	Thành viên	189	358	278	217	99	
-	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	1393	1225	1489	1631	1733	
-	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	1533	1673	1728	1820	1877	
-	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	1	1	1	1	1	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	54	56	65	69	77	
	Trong đó							
-	Số lao động thường xuyên mới	Người	2	5	10	5	9	
-	Số lao động là thành viên HTX	Người	45	45	48	49	50	
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	62.350	79.350	101.360	109.360	121.360	
6	Tổng giá trị tài sản của HTX	Tr đồng	63.930	83.580	103.210	112.980	125.280	
7	Doanh thu bình quân của HTX	Tr đồng/năm	2810	3792,5	4963,25	5491,5	6891,75	
	Trong đó							
-	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm						
8	Lãi bình quân của HTX	Tr đồng/năm	149,25	233	279	326,75	392,5	

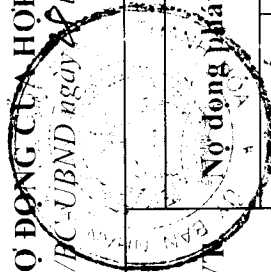
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	26,25	30,75	34,5	37,75	42
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	27	28	30	28	28
	Trong đó						
-	Số cán bộ quản lý đã qua đào tạo đạt trình độ sơ. trung cấp	Người	10	11	11	11	10
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	3	3	5	6	8
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	17	19	23	26	36

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ(Kèm theo Báo cáo số **44** /BC-UBND ngày **28** tháng **4** năm **2017** của UBND Thị xã Bim Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/07/2013	Thực hiện năm			
				31/12/2013	2014	2015	31/12/2016
	Hợp tác xã						
	Tổng số HTX	HTX	8	8	8	8	8
	Chia ra						
1	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	4	4	4	4	4
2	HTX công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp	HTX	1	1	1	1	1
3	HTX xây dựng	HTX	0	0	0	0	0
4	HTX tín dụng	HTX	1	1	1	1	1
5	HTX thương mại	HTX	1	1	1	1	1
6	HTX vận tải	HTX	1	1	1	1	1
7	HTX môi trường	HTX	0	0	0	0	0
8	HTX nhà ở	HTX	0	0	0	0	0
9	HTX khác	HTX	0	0	0	0	0

TỔNG NỢ ĐỒNG CỤ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số 44 /ĐC-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của UBND Thị xã Bim Sơn)



STT	Chi tiêu	Số nợ đồng					
		Nợ đồng phát sinh trước 01/01/1997			Nợ đồng phát sinh từ 01/01/1997 đến 01/7/2013		
		Tổng số	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng số	Nợ gốc	Nợ lãi
I	Hợp tác xã						
1	Nợ của thành viên	Tr đồng	0	0	0	0	0
2	Nợ các tổ chức tín dụng	Tr đồng	0	0	0	0	0
3	Nợ các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp	Tr đồng	0	0	0	0	0
4	Nợ khác	Tr đồng	0	0	0	0	0
II	Thành viên nợ HTX	Tr đồng	0	0	520	520	0